

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX
MÃ CHỨNG KHOÁN: ACC**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
QUÝ II NĂM 2013**

TRỤ SỞ CHÍNH:

- Trụ sở: Lô D_3_CN, Đường N7 – KCN Mỹ Phước – TT Mỹ Phước, Huyện Bến Cát – Tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại : 0650.3567200
- Fax : 0650.3567201
- Email : becamexacc@gmail.com
- Website : www.becamexacc.com.vn

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2013	2-5
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	6-7
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	8-9
5. Bản thuyết minh báo cáo tài chính Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	10-30
6. Phụ lục	31-34

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		191,493,223,906	212,692,272,318
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	69,330,785,788	33,681,763,398
1. Tiền	111		19,330,785,788	8,681,763,398
2. Các khoản tương đương tiền	112		50,000,000,000	25,000,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		81,739,144,636	86,671,568,569
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	82,209,327,355	86,755,605,927
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	131,090,000	517,970,600
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		735,239	-
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.4	(602,007,958)	(602,007,958)
IV. Hàng tồn kho	140		37,933,582,421	87,549,762,556
1. Hàng tồn kho	141	V.5	37,933,582,421	87,549,762,556
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2,489,711,061	4,789,177,795
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	2,342,033,038	1,637,519,790
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	3,093,776,120
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		147,678,023	57,881,885

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		59,194,415,555	64,229,748,899
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		36,019,030,928	41,262,155,554
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	35,249,671,009	40,447,017,465
Nguyên giá	222		98,860,795,142	98,412,252,720
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(63,611,124,133)	(57,965,235,255)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		740,421,715	786,199,885
Nguyên giá	228	V.8	1,137,150,708	1,100,787,072
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(396,728,993)	(314,587,187)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.9	28,938,204	28,938,204
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		12,450,000,000	12,450,000,000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	12,450,000,000	12,450,000,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		10,725,384,627	10,517,593,345
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	10,725,384,627	10,517,593,345
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		250,687,639,461	276,922,021,217

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		62,517,563,629	69,824,072,636
I. Nợ ngắn hạn	310		62,517,563,629	69,824,072,636
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.12	53,337,756,972	59,469,559,784
3. Người mua trả tiền trước	313	V.13	136,733,634	711,231,238
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	2,505,894,094	290,391,694
5. Phải trả người lao động	315	V.15	1,782,352,618	3,865,819,327
6. Chi phí phải trả	316	V.16	1,383,547,378	573,701,363
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.17	1,221,228,405	584,761,938
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.18	2,150,050,528	4,328,607,292
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		188,170,075,832	207,097,948,581
I. Vốn chủ sở hữu	410		188,170,075,832	207,097,948,581
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.19	100,000,000,000	100,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.19	1,527,143,181	1,527,143,181
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.19	9,055,511,950	9,055,511,950
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.19	29,733,880,816	29,733,880,816
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.19	12,929,797,589	12,929,797,589
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.19	34,923,742,296	53,851,615,045
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		250,687,639,461	276,922,021,217

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-		-	
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-		-	
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-		-	
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-		-	
5. Ngoại tệ các loại		-		-	
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-		-	

Bình Dương, ngày 02 tháng 7 năm 2013



Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thủy Vân
Kế toán trưởng



Trương Đức Hùng
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D_3_CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Đơn vị: VND)

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

CHỈ TIÊU			Mã số	Thuyết minh	Quý II		Lấy kết từ đầu năm đến cuối quý này		Đơn vị tính: VND
					Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			01	VI.1	102,278,706,030	115,858,322,043	218,541,740,721	242,119,463,464
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu			02	VI.1	8,324,480		119,737,230	
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ			10	VI.1	102,270,381,550	115,858,322,043	218,422,003,491	242,119,463,464
4.	Giá vốn hàng bán			11	VI.2	85,933,109,843	89,339,142,153	183,894,303,876	186,558,963,843
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ			20		16,337,271,707	26,519,179,890	34,527,699,615	55,560,499,621
6.	Doanh thu hoạt động tài chính			21	VI.3	487,731,120	719,594,614	1,031,795,367	1,403,335,109
7.	Chi phí tài chính			22					
	Trong đó: chi phí lãi vay			23					
8.	Chi phí bán hàng			24	VI.4	1,753,052,575	2,004,606,366	3,505,199,717	3,705,956,175
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp			25	VI.5	3,329,944,526	3,281,664,965	6,158,045,541	6,182,478,464
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh			30		11,742,005,726	21,952,503,173	25,896,249,724	47,075,400,091
11.	Thu nhập khác			31		23,418	488,171	4,324,831	598,550
12.	Chi phí khác			32		589	64,164	170,440	81,317
13.	Lợi nhuận khác			40		22,829	424,007	4,154,391	517,233

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ (tiếp theo)

14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	11,742,028,555	21,952,927,180	25,900,404,115	47,075,917,324
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	1,070,187,388	1,967,585,669	4,130,459,724
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		10,671,841,167	23,413,474,723	42,945,457,600
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL6	1,067	2,341	4,295

Bình Dương, ngày 02 tháng 7 năm 2013



Nguyễn Thị Thủy Vân

Nguyễn Thị Thủy Vân
Kế toán trưởng

Vân Thị Anh Đào

Vân Thị Anh Đào
Người lập biểu

Trương Đức Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		25,900,404,115	47,075,917,324
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.7; V.8	6,280,574,407	6,743,603,177
- Các khoản dự phòng	03			
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04			
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(909,736,111)	(703,646,076)
- Chi phí lãi vay	06			
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		31,271,242,411	53,115,874,425
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		7,936,403,915	(30,892,296,172)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		49,616,180,135	11,108,806,007
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(5,800,218,813)	25,362,604,135
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(912,304,530)	(264,228,084)
- Tiền lãi vay đã trả	13			
- Thuê thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.14	(1,509,718,876)	(2,532,037,061)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15			
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.18	(4,519,904,236)	(3,999,102,913)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		76,081,680,006	51,899,620,337
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7; V.8 ; V.9	(1,342,393,727)	(2,006,808,911)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	909,736,111	703,646,076
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(432,657,616)	(1,303,162,835)

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19	(40,000,000,000)	(40,000,000,000)
			<u>(40,000,000,000)</u>	<u>(40,000,000,000)</u>
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40			
			<u>35,649,022,390</u>	<u>10,596,457,502</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50			
			<u>33,681,763,398</u>	<u>23,047,330,497</u>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1		
			-	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
			-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>69,330,785,788</u>	<u>33,643,787,999</u>


 Văn Thị Anh Đào
 Người lập biểu


 Nguyễn Thị Thủy Vân
 Kế toán trưởng


 Trương Đức Hùng
 Giám đốc



Bến Cát, ngày 02 tháng 7 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất kinh doanh công bê tông cốt thép, bê tông nhựa nóng, bê tông xi măng các loại; Kinh doanh công bê tông cốt thép, bê tông xi măng, bê tông nhựa nóng, cầu kiện đúc sẵn, vật liệu xây dựng; Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật; Thi công cầu kiện đúc sẵn; Dịch vụ cầu, vận chuyển hàng hóa; Cho thuê xe máy, thiết bị.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 Công ty có 276 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 287 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chứng từ.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-15
Máy móc và thiết bị	02-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02-08
Tài sản cố định hữu hình khác	06

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Tiêu chuẩn kỹ thuật công

Chi phí cho các hoạt động triển khai liên quan đến việc ứng dụng những kết quả nghiên cứu tiêu chuẩn kỹ thuật công vào để sản xuất sản phẩm công các loại. Chi phí này được khấu hao trong 08 năm.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao như sau:

<u>Loại phần mềm máy tính</u>	<u>Số năm</u>
Phần mềm kế toán doanh nghiệp	08
Website ACC	02
Chương trình sản xuất kinh doanh	05
Chương trình tổ chức hành chính	05

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước dài hạn

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Bảo hiểm thất nghiệp

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

	<u>Mục đích</u>
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: L6 D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Quỹ bổ sung vốn điều lệ khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
Bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động
- Quỹ khen thưởng ban quản lý, điều hành công ty Khen thưởng các thành viên trong ban quản lý, điều hành công ty

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BẢO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chi được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chí phí phát hành cộng các chí phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

18. *Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu*

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chí phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chí phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chí trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

19. *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

20. *Báo cáo theo bộ phận*

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
	24.641.147	125.960.139
Tiền mặt	19.306.144.641	8.555.803.259
Tiền gửi ngân hàng	50.000.000.000	25.000.000.000
Các khoản tương đương tiền (*)	69.330.785.788	33.681.763.398
Cộng		

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khách hàng thi công công trình	69.788.301.064	44.741.570.985
Các khách hàng cung cấp thành phẩm	12.318.187.609	41.894.390.422
Các khách hàng cung cấp dịch vụ	102.838.682	119.644.520
Các khách hàng khác	82.209.327.355	86.755.605.927
Cộng		

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp liên quan đến hoạt động thi công công trình		46.805.000
Các nhà cung cấp liên quan đến hoạt động sản xuất thành phẩm		352.165.600
Các nhà cung cấp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ		119.000.000
Các nhà cung cấp khác	131.090.000	-
Cộng	131.090.000	517.970.600

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	602.007.958	602.007.958
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	-	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	47.544.646	47.544.646
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	381.268.787	381.268.787
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên	173.194.526	173.194.526
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	-	-
Cộng	602.007.958	602.007.958

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	602.007.958
Trích lập dự phòng bổ sung	-
Hoàn nhập dự phòng	-
Số cuối kỳ	602.007.958

5. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	17.481.167.072	15.561.849.455
Công cụ, dụng cụ	129.524.509	294.964.645
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	14.311.026.022	61.882.492.911
Thành phẩm	5.988.114.452	9.769.687.340
Hàng hóa	23.750.366	40.768.205
Cộng	37.933.582.421	87.549.762.556

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	1.691.887.441	1.293.590.259
Chi phí dịch vụ	650.145.597	343.929.531
Cộng	2.342.033.038	1.637.519.790

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	10.648.138.739	54.947.434.252	30.641.250.250	1.961.856.907	213.572.572	98.412.252.720
Mua sắm mới		751.616.000	318.181.818	272.595.909		1.342.393.727
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành						
Giảm trong kỳ (theo quy định tại thông tư 45/2013/TT-BTC, 25/4/2013)	(113.972.549)	(230.954.185)	(27.158.116)	(521.766.455)		(893.851.305)
Số cuối kỳ	10.534.166.190	55.468.096.067	30.932.273.952	1.712.686.361	213.572.572	98.860.795.142
Trong đó:						

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	11.813.105	1.712.699.109	1.146.080.227	77.616.076	-	2.948.208.517
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	4.349.667.627	33.633.544.108	18.957.699.258	985.762.544	38.561.718	57.965.235.255
Khấu hao trong kỳ	505.264.641	3.713.191.728	1.819.465.531	142.712.985	17.797.716	6.198.432.601
Giảm trong kỳ (theo quy định tại thông tư 45/2013/TT-BTC, 25/4/2013)	(35.051.478)	(124.772.970)	(2.008.569)	(390.710.706)	-	(552.543.723)
Số cuối kỳ	4.819.880.790	37.221.962.866	20.775.156.220	737.764.823	56.359.434	63.611.124.133
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	6.298.471.112	21.313.890.144	11.683.550.992	976.094.363	175.010.854	40.447.017.465
Số cuối kỳ	5.714.285.400	18.246.133.201	10.157.117.732	974.921.538	157.213.138	35.249.671.009
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Tiêu chuẩn kỹ thuật công	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	486.477.272	614.309.800	1.100.787.072
Mua sắm mới	56.363.636	-	56.363.636
Giảm trong kỳ (theo quy định tại thông tư 45/2013/TT-BTC, 25/4/2013)	-	(20.000.000)	(20.000.000)
Số cuối kỳ	542.840.908	594.309.800	1.137.150.708
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	194.442.092	120.145.095	314.587.187
Khấu hao trong kỳ	54.335.853	41.905.944	96.241.797
Giảm trong kỳ (theo quy định tại thông tư 45/2013/TT-BTC, 25/4/2013)	-	(14.099.991)	(14.099.991)
Số cuối kỳ	248.777.945	162.051.039	396.728.993
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	292.035.180	494.164.705	786.199.885
Số cuối kỳ	294.062.963	432.258.761	740.421.715
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	28.938.204
Chi phí phát sinh trong năm	
Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	
Số cuối kỳ	28.938.204

10. Đầu tư dài hạn khác

Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 1.245.000 cổ phiếu, tương đương 12,45% vốn điều lệ của Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước.

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Phân bổ vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Tiền thuê đất	10.508.156.877	-	(140.108.754)	10.368.048.123
Công cụ, dụng cụ	9.436.468	371.018.335	(23.118.299)	357.336.504
Cộng	10.517.593.345	371.018.335	(163.227.053)	10.725.384.627

12. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các nhà cung cấp liên quan đến hoạt động thi công công trình	3.846.724.452	4.743.916.633
Các nhà cung cấp liên quan đến hoạt động sản xuất thành phẩm	46.654.502.744	52.107.425.143
Các nhà cung cấp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ		2.618.218.008
Các nhà cung cấp khác	2.836.529.776	-
Cộng	53.337.756.972	59.469.559.784

13. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các khách hàng của hoạt động thi công công trình	135.843.840	276.817.823
Các khách hàng của hoạt động cung cấp thành phẩm	889.794	434.413.415
Cộng	136.733.634	711.231.238

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	6.379.875.038	(5.230.170.330)	1.149.704.708
Thuế thu nhập doanh nghiệp	92.976.872	2.486.929.392	(1.509.718.876)	1.070.187.388
Thuế thu nhập cá nhân	197.414.822	868.442.020	(779.854.844)	286.001.998
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	290.391.694	9.738.246.450	(7.522.744.050)	2.505.894.094

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên lợi nhuận thu được trong 12 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh và thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế cho thời gian còn lại. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 07 năm tiếp theo.

Năm 2008, là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi nhưng do thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh dưới 12 tháng nên Công ty đăng ký với cơ quan thuế tính thời gian miễn, giảm thuế từ năm 2009.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Quý II	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.742.028.555	21.952.927.180
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng		
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập tính thuế	11.742.028.555	21.952.927.180
Trong đó:		
- Thu nhập của hoạt động được hưởng ưu đãi (thuế suất 15%)	10.658.970.004	20.117.977.864
- Thu nhập hoạt động không được ưu đãi (thuế suất 25%)	1.083.058.551	1.834.949.316
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	2.935.507.139	5.488.231.795
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(186.5319.751)	(3.520.646.126)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.070.187.388	1.967.585.669

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

15. Phải trả người lao động

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả công nhân viên	1.706.019.753	3.709.008.896
Phải trả người lao động theo hợp đồng thời vụ	76.332.865	156.810.431
Cộng	1.782.352.618	3.865.819.327

16. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí tổng kết cuối năm		100.000.000
Chi phí tiền điện gia công sắt		8.640.500
Chi phí dịch vụ	286.400.000	100.060.863
Trích lương bổ sung	1.097.147.378	

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí khuyến mãi		365.000.000
Cộng	1.383.547.378	573.701.363

17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	238.698.487	92.255.816
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn		57.000.000
Chi phí duy tu, bảo dưỡng xe	476.719.976	356.914.233
Các khoản phải trả khác	475.114.642	78.591.889
Cộng	1.221.228.405	584.761.938

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	3.446.392.707	2.107.212.725	(4.284.534.236)	1.269.071.196
Quỹ phúc lợi	575.201.660	234.134.747	(235.370.000)	573.966.407
Quỹ thưởng ban quản lý, điều hành công ty	307.012.925			307.012.925
Cộng	4.328.607.292	2.341.347.472	(4.519.904.236)	2.150.050.528

19. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm trang 31.

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Quý II	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	102.278.706.030	115.858.322.043
- Doanh thu bán thành phẩm	17.272.011.513	33.238.645.603
- Doanh thu thi công công trình	8.4781.774.690	82.354.885.546
- Doanh thu cung cấp dịch vụ, hàng hóa	224.919.827	264.790.894
Các khoản giảm trừ doanh thu (Hàng bán bị trả lại)	(8.324.480)	
Doanh thu thuần	102.270.381.550	115.858.322.043
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán công thành phẩm	17.263.687.033	33.238.645.603
- Doanh thu thuần thi công công trình	84.781.774.690	82.354.885.546
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ, hàng hóa	224.919.827	264.790.894

2. Giá vốn hàng bán

	Quý II	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	13.795.904.643	23.961.509.848
Giá vốn thi công công trình	71.947.585.990	65.152.987.793
Giá vốn cung cấp dịch vụ, hàng hóa	189.619.210	224.644.512
Cộng	85.933.109.843	89.339.142.153

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Quý II	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	398.875.001	703.646.076
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	88.856.119	15.948.538
Cộng	487.731.120	719.594.614

4. Chi phí bán hàng

	Quý II	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	712.579.966	778.392.475
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	606.581.658	911.574.512
Chi phí khấu hao tài sản cố định	104.534.506	69.571.608
Chi phí dịch vụ mua ngoài	208.414.579	116.328.888
Chi phí khác	120.941.866	128.738.883
Cộng	1.753.052.575	2.004.606.366

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Quý II	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.831.863.896	1.818.420.694
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	48.037.472	30.143.774
Chi phí khấu hao tài sản cố định	297.434.381	234.129.534
Chi phí dịch vụ mua ngoài	661.137.305	687.943.180
Chi phí khác	491.471.472	511.027.783
Cộng	3.329.944.526	3.281.664.965

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Quý II	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.671.841.167	19.985.341.511
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	10.671.841.167	19.985.341.511
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	10.000.000	10.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.067	1.999

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Quý II	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	50.146.995.815	83.562.980.386
Chi phí nhân công	6.228.810.730	6.533.576.217
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.007.808.771	3.338.285.595
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.358.114.938	3.744.094.876
Chi phí khác	906.425.599	1.342.589.414
Cộng	62.648.155.853	98.521.526.488

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Quý II	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	307.366.268	302.717.300
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	13.344.175	13.344.175
Tiền thưởng	100.690.500	95.936.300
Cộng	421.400.943	411.997.775

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên	Công ty mẹ
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần Setia Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần kinh doanh và tổng hợp Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần tư vấn dịch vụ đầu tư	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phát triển đô thị	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần kinh doanh và đầu tư Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần câu lạc bộ bóng đá Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Quý II	
	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên		
Cung cấp dịch vụ	129.454.968	73.007.575
Bán thành phẩm	14.815.616.000	21.810.339.330
Thi công công trình	72.929.433.371	58.663.260.132
Phí quản lý	60.678.703	80.339.598
Tiền thuê đất	101.126.363	
Thuê xe vận chuyển	60.678.703	
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương		
Bán thành phẩm		183.673.300
Bán hàng hoá		1.476.200
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương		
Bán thành phẩm	294.780.050	1.262.106.833
Thi công công trình	1.781.861.854	9.232.716.425
Cung cấp dịch vụ	559.200	

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Quý II	
	Kỳ này	Kỳ trước
Bán hàng hoá		25.229.500
<i>Công ty cổ phần phát triển đô thị</i>		
Mua nguyên vật liệu	1.239.202.449	2.239.209.124
<i>Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật</i>		
Bán thành phẩm	4.434.456	15.000.000
Bán hàng hoá		381.564.636
Doanh thu thi công công trình		
<i>Công ty cổ phần Setia Becamex</i>		
Doanh thu thi công công trình	1.176.541.011	

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên</i>		
Thi công công trình	53.235.635.964	18.419.412.305
Bán thành phẩm	4.753.781.681	31.203.283.023
Cung cấp dịch vụ	93.870.202	66.119.028
<i>Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương</i>		
Thi công công trình	10.921.029.194	14.856.390.714
Bán thành phẩm	3.207.130.443	4.755.905.493
Cung cấp dịch vụ	8.968.480	8.219.970
Bán hàng hoá		36.168.000
<i>Công ty cổ phần Setia Becamex</i>		
Thi công công trình	1.011.209.880	528.733.674
<i>Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật</i>		
Bán thành phẩm	1.308.450	3.271.125
Cung cấp dịch vụ		9.137.522
Thi công công trình		
Cộng nợ phải thu	73.232.934.294	69.886.640.854
<i>Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên</i>		
Phí quản lý	44.489.254	22.082.814
Tiền thuê đất	111.238.999	220.722.372

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phí thuê xe		8.400.093
<i>Công ty cổ phần phát triển đô thị</i>		
Mua nguyên vật liệu	1.003.762.688	370.330.029
Cộng nợ phải trả	1.159.490.941	621.535.308

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm: sản xuất và kinh doanh ống cống thoát nước các loại.
- Lĩnh vực thi công công trình: trải thảm nhựa đường, thi công thảm bê tông xi măng, thi công sơn đường và lắp đặt cống.
- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa: mua bán vật liệu xây dựng và cho thuê xe, máy móc thiết bị.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở phụ lục 02 đính kèm từ trang 32 đến trang 34.

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực miền Nam Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ					
Tiền và các khoản tương đương tiền	69.330.785.788				69.330.785.788
Phải thu khách hàng	81.396.373.843			812.953.512	82.209.327.355
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	12.450.000.000				12.450.000.000
Cộng	163.177.159.631			812.953.512	163.990.113.143
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	33.681.763.398	-	-	-	33.681.763.398
Phải thu khách hàng	85.942.652.415	-	-	812.953.512	86.755.605.927
Các khoản phải thu khác					
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	12.450.000.000	-	-	-	12.450.000.000
Cộng	132.074.415.813	-	-	812.953.512	132.887.369.325

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Phải trả người bán	53.337.756.972			53.337.756.972
Các khoản phải trả khác	2.366.077.296			2.366.077.296
Cộng	55.703.834.268			55.703.834.268
Số đầu năm				
Phải trả người bán	59.469.559.784	-	-	59.469.559.784
Các khoản phải trả khác	1.066.207.485	-	-	1.066.207.485
Cộng	60.535.767.269	-	-	60.535.767.269

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty có lãi suất cố định.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 30 tháng 6 năm 2013.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	69.330.785.788		33.681.763.398	-
Phải thu khách hàng	82.209.327.355	(602.007.958)	86.755.605.927	(602.007.958)
Các khoản phải thu khác	735.239		-	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	12.450.000.000		12.450.000.000	-
Cộng	163.990.848.382	(602.007.958)	132.887.369.325	(602.007.958)

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Phải trả người bán	53.337.756.972		53.337.756.972	
Các khoản phải trả khác	2.366.077.296		2.366.077.296	
Cộng	55.703.834.268	60.535.767.269	55.703.834.268	60.535.767.269

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Đối với các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Bình Dương, ngày 02 tháng 7 năm 2013


Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu


Nguyễn-Thị Thúy Vân
Kế toán trưởng


Trương Đức Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 01 : Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	100,000,000,000	1,527,143,181	5,985,382,696	23,593,622,308	9,859,668,335	51,176,818,413	192,142,634,933
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	61,402,585,081	61,402,585,081
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(40,000,000,000)	(40,000,000,000)
Trích lập các quỹ	-	-	3,070,129,254	6,140,258,508	3,070,129,254	(18,727,788,449)	(6,447,271,433)
Số dư cuối năm trước	100,000,000,000	1,527,143,181	9,055,511,950	29,733,880,816	12,929,797,589	53,851,615,045	207,097,948,581
Số dư đầu năm nay	100,000,000,000	1,527,143,181	9,055,511,950	29,733,880,816	12,929,797,589	53,851,615,045	207,097,948,581
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	23,413,474,723	23,413,474,723
Chia cổ tức năm 2012	-	-	-	-	-	(40,000,000,000)	(40,000,000,000)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	(2,341,347,472)	(2,341,347,472)
Số dư cuối kỳ	100,000,000,000	1,527,143,181	9,055,511,950	29,733,880,816	12,929,797,589	34,923,742,296	188,170,075,832

Bình Dương, ngày 02 tháng 7 năm 2013



(Signature)

Nguyễn Thị Thụy Vân
Kế toán trưởng

Trương Đức Hùng
Tổng Giám đốc

(Signature)

Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, Khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Kỳ này	Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm	Lĩnh vực thi công công trình	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	17,263,687,033	84,781,774,690	224,919,827	-	102,270,381,550
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17,263,687,033	84,781,774,690	224,919,827	-	102,270,381,550
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	3,467,782,390	12,834,188,700	35,300,617	-	16,337,271,707
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	(5,082,997,101)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	11,254,274,606
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	487,731,120
Chi phí tài chính	-	-	-	-	23,418
Thu nhập khác	-	-	-	-	(589)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	(1,070,187,388)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	115,222,579	92,660,645	-	-	10,671,841,167
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	115,222,579	92,660,645	-	-	207,883,224
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	-	-	-	-
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Kỳ trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	33,238,645,603	82,354,885,546	264,790,894	-	115,858,322,043
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	33,238,645,603	82,354,885,546	264,790,894	-	115,858,322,043
Kết quả kinh doanh theo bộ phận					
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9,277,135,755	17,201,897,753	40,146,382	-	26,519,179,890
Doanh thu hoạt động tài chính					(5,286,271,331)
Chi phí tài chính					21,232,908,559
Thu nhập khác					719,594,614
Chi phí khác					488,171
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(64,164)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(1,967,585,669)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					19,985,341,511

Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác

1,348,308,911	-	-	-	-	1,348,308,911
---------------	---	---	---	---	---------------

Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn

1,513,720,082	1,553,030,599	-	-	-	3,066,750,681
---------------	---------------	---	---	---	---------------

Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)

-	-	-	-	-	-
---	---	---	---	---	---

Bình Dương, ngày 02 tháng 7 năm 2013



[Signature]

Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu

[Signature]

Nguyễn Thị Thụy Vân
Kế toán trưởng

[Signature]

Trương Đức Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VNĐ

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm	Lĩnh vực thi công công trình	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối kỳ						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	46,311,737,394	103,798,764,266	131,160,329	-	-	150,241,661,989
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	100,443,977,472
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	250,687,639,461
Tổng tài sản	48,041,332,007	4,907,345,524	16,176,576	-	-	52,064,854,107
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	9,552,709,522
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	62,317,563,629
Tổng nợ phải trả	-	-	-	-	-	-
Số đầu năm						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	69,900,244,968	132,705,131,870	654,342,076	-	-	203,259,718,914
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	73,662,302,303
Tổng tài sản	53,702,352,183	6,719,935,759	228,070,007	-	-	276,922,021,217
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-	60,650,357,949
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	9,173,714,687
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	69,824,072,636
Tổng nợ phải trả	-	-	-	-	-	-

02 tháng 7 năm 2013



Nguyễn Thị Thủy Vân

Nguyễn Thị Thủy Vân
Kế toán trưởng

Trương Đức Hùng
Tổng Giám đốc

Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu